

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH TINİ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH TINİ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TINİ INVESTMENT TRADING SERVICE TOURISM JOİNT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TINİ JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 4101608218

3. Ngày thành lập: 15/12/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

28 Lê Hồng Phong, Phường Lê Lợi, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0888850408

Fax:

Email: hieu.tini@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trù gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
16.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
17.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: dạy ngoại ngữ và kỹ năng đàm thoại, đào tạo kỹ năng nói trước công chúng, dạy đọc nhanh, các dịch vụ dạy kèm	8559
18.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

19.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
20.	Lập trình máy vi tính	6201
21.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
22.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
23.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
24.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
25.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
26.	Quảng cáo	7310
27.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
28.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
29.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
30.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
31.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
32.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
33.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
34.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
35.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
36.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
37.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
38.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
39.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
41.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
44.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
45.	Xuất bản phần mềm	5820
46.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
47.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
48.	Đại lý du lịch	7911(Chính)
49.	Điều hành tua du lịch	7912
50.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
51.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
52.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129

53.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
54.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
55.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
56.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng	4101
57.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4102
58.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
59.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
60.	Phá dỡ	4311
61.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
62.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
63.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
64.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
65.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
66.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
67.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
68.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
69.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
70.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
71.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
72.	Hoạt động phải đảm bảo điều kiện, giấy phép kinh doanh theo quy định.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 2.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VŨ VĂN HIẾU	28 Lê Hồng Phong, Phường Lê Lợi, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	78.000	780.000.000	30,000	0520980000 70	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	78.000	780.000.000	30,000		
2	PHÙNG THỊ CẨM TÚ	28 Lê Hồng Phong, Phường Lê Lợi, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	78.000	780.000.000	30,000	241684634	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	78.000	780.000.000	30,000		

3	NGUYỄN VŨ ANH TRUNG	28 Lê Hồng Phong, Phường Lê Lợi, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	104.000	1.040.000.000	40,000	052097000108
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	104.000	1.040.000.000	40,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VŨ VĂN HIẾU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/11/1998

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 052098000070

Ngày cấp: 01/06/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: D3.06 Chung Cư 685 Âu Cơ, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 28 Lê Hồng Phong, Phường Lê Lợi, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định